

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Soạn thảo văn bản tiếng Việt		
Mã học phần:	71ORIE30052	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	242_71ORIE30052_01; 242_71ORIE30052_02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1: Anh/Chị hãy tìm ra các câu có lỗi chính tả và sửa lại cho đúng(1 điểm)

Lưu ý: chỉ liệt kê các từ có lỗi chính tả

1. Người dân lom lóp lo sợ trước cơn bão sắp đến.
2. Nghe những câu chuyện về những người con xa xứ, phải bươn chải mưu sinh nơi đất khách quê người, không ít người cảm thấy chua xót cho những khó khăn mà họ phải đối mặt.
3. Anh ấy luôn xuất hiện với vẻ ngoài chĩnh chu và lịch lãm.
4. Bà tôi có một khoản của để giành cho những lúc ốm đau.
5. Những thửa ruộng bậc thang ở vùng cao Tây Bắc Việt Nam vào mùa lúa chín, tấp màu vàng óng với sắc trời thu, tạo nên một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp
6. Các phóng viên chấp vắn vị bộ trưởng về những cáo buộc tham nhũng.
7. Đường sá ở thành phố Hồ Chí Minh rất đông đúc vào giờ cao điểm.
8. Mạng xã hội vô hình trung đã tạo ra một "xã hội ảo", nơi mà mọi người có thể dễ dàng kết nối và chia sẻ thông tin, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tin giả và bạo lực mạng.

Câu 2: Anh/Chị hãy vận dụng các phương thức liên kết để tạo sự liên kết cho các câu dưới đây (2 điểm). Lưu ý: Phải sử dụng các phương thức liên kết gợi ý.

1. _____, tôi thức dậy. _____, tôi đánh răng. _____, tôi ăn sáng.
(Liên kết bằng trật tự sắp xếp)

2. "Thị trường chứng khoán biến động mạnh, _____ các nhà đầu tư cần thận trọng.
(Liên kết bằng từ nối/từ quan hệ)
3. Ô nhiễm môi trường _____ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, _____ gây ra những tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.
(Liên kết bằng từ nối/từ quan hệ)
4. "Nhiều doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn. _____ gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của họ." (Liên kết bằng đại từ hoặc từ ngữ thay thế)
5. Cây phượng trong sân trường đã ra hoa, _____.
(Liên kết bằng phương thức liên tưởng)

Câu 3: Dựa vào nội dung văn bản và các thông tin gợi ý dưới đây, Anh/Chị hãy dựng lại nội dung đoạn văn bị che khuất theo đúng chuẩn ngôn ngữ văn bản hành chính (2 điểm)

Ngày lễ	Thời gian	Ghi chú
Giỗ tổ Hùng Vương	Thứ Năm, 18/4/2024	
Lễ 30/4	Thứ Ba, 30/4/2024	Ngày 29/4 là ngày làm việc bình thường, sử dụng ngày phép hàng năm để quy đổi.
Lễ 1/5	Thứ Tư, 1/5/2024	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VẦN LANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 410 /TB-ĐHVL	Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2024
THÔNG BÁO V/v: Nghi lễ Giỗ tổ Hùng Vương, 30/04 và 01/05 năm 2024	
- Thực hiện theo quy định của Nhà nước về chế độ nghỉ lễ, tết năm 2024; - Căn cứ Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể và kế hoạch đào tạo năm học 2023-2024 của Trường Đại học Vần Lang.	
Trường Đại học Vần Lang thông báo đến toàn thể Quý Thầy, Cô lịch nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương, 30/04 và 01/05 năm 2024 (sau đây gọi tắt là nghỉ lễ) như sau:	
2. Nhiệm vụ các đơn vị cùng phối hợp thực hiện: - Phòng Đào tạo, các Khoa, Viện, Trung tâm có chức năng đào tạo có trách nhiệm thông báo đến sinh viên, học viên được biết về lịch nghỉ lễ như nội dung của thông báo này. - Các Khoa/Đơn vị chủ động sắp xếp các công việc liên quan để đảm bảo an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy... tại Khoa/Đơn vị của mình trước khi nghỉ lễ.	
Quý Thầy, Cô có nhu cầu vào khu vực làm việc trong thời gian nghỉ lễ thì phải có sự chấp thuận của Nhà trường và thông báo đến Bộ phận Bảo vệ.	
Trân trọng, <i>Thầy</i>	
Nơi nhận: - VP. HQT (để báo cáo); - Các đơn vị; - Lưu P. HC&QTNNL.	 PGS.TS. Trần Thị Mỹ Diệu

Câu 4: Căn cứ vào văn bản được cung cấp dưới đây, hãy viết cho lãnh đạo một email để báo cáo các thông tin quan trọng đã tổng hợp được từ văn bản, độ dài văn bản khoảng 500-600 chữ (5 điểm).

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ IV VÀ NĂM 2024

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 ước tính tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn quý IV các năm 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024[1], duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%).

Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, đóng góp 4,86% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35%, đóng góp 44,03%; khu vực dịch vụ tăng 8,21%, đóng góp 51,11%.

Về sử dụng GDP quý IV/2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 7,98%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,35%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 13,49%.

GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024[2].

Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024[3], đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 11,86%; 37,58%; 42,30%; 8,26%).

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2024.

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Diện tích lúa năm 2024 ước đạt 7,13 triệu ha, tăng 12,0 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước đạt 60,9 tạ/ha, giảm 0,2 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,46 triệu tấn, giảm 33,6

nghìn tấn. Sản lượng lương thực có hạt năm 2024 đạt 47,87 triệu tấn, giảm 65,0 nghìn tấn so với năm 2023, trong đó sản lượng ngô đạt 4,4 triệu tấn, giảm 31,4 nghìn tấn.

– Lúa đông xuân: Diện tích gieo trồng lúa đông xuân năm 2024 đạt 2,95 triệu ha, tăng 1,5 nghìn ha so với năm 2023; năng suất lúa đạt 68,8 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha, sản lượng đạt 20,33 triệu tấn, tăng 145,0 nghìn tấn.

– Lúa hè thu: Diện tích gieo trồng lúa hè thu năm 2024 đạt 1,91 triệu ha, giảm 3,6 nghìn ha so với năm 2023; năng suất đạt 58,4 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha; sản lượng đạt 11,16 triệu tấn, tăng 139,1 nghìn tấn.

– Lúa thu đông: Diện tích gieo trồng lúa thu đông năm nay đạt 717,9 nghìn ha, tăng 10,2 nghìn ha so với vụ thu đông 2023; năng suất đạt 57,9 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha; sản lượng đạt 4,16 triệu tấn, tăng 118,5 nghìn tấn.

– Lúa mùa: Vụ mùa năm nay cả nước gieo cấy được 1,55 triệu ha lúa mùa, tăng 3,9 nghìn ha so với vụ mùa năm 2023; năng suất lúa ước đạt 50,4 tạ/ha, giảm 2,9 tạ/ha; sản lượng đạt 7,81 triệu tấn, giảm 436,4 nghìn tấn.

– Cây hằng năm: Diện tích gieo trồng một số cây hoa màu như ngô, khoai lang, lạc, đậu tương giảm so với năm trước do hiệu quả kinh tế không cao, nông dân thu hẹp sản xuất để tập trung vào trồng rau hoặc chuyển sang trồng cây ăn quả hoặc cây làm thức ăn chăn nuôi, thực hiện kinh tế nông nghiệp tuần hoàn.

– Cây lâu năm: Năm 2024, diện tích trồng cây lâu năm đạt 3.815,5 nghìn ha, tăng 1,2% so với năm trước, trong đó: Nhóm cây công nghiệp đạt 2.172,6 nghìn ha, tăng 0,1%; nhóm cây ăn quả đạt 1.302,8 nghìn ha, tăng 2,6%.

– Chăn nuôi Chăn nuôi trâu, bò có xu hướng giảm, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát.

b) Lâm nghiệp

Trong quý IV/2024, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 103,3 nghìn ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước; diện tích rừng bị thiệt hại là 172,8 ha, tăng 24,7%.

Tính chung năm 2024, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 301,3 nghìn ha, tăng 1,7% so với năm trước; diện tích rừng bị thiệt hại là 1.627,3 ha, giảm 5,5%.

c) Thủy sản

Sản lượng thủy sản quý IV/2024 ước đạt 2.524,5 nghìn tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm 2024, sản lượng thủy sản ước đạt 9.547,0 nghìn tấn, tăng 2,5% so với năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 5.721,6 nghìn tấn, tăng 4,0%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 3.825,4 nghìn tấn, tăng 0,3%.

3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2024 ước tăng 8,4% so với năm trước (năm 2023 tăng 1,3%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,6% (năm 2023 tăng 1,5%), đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,5%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,7%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,5%, làm giảm 1,0 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2024 giảm 5,1% so với tháng trước và tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2024, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,3% so với năm 2023 (năm trước tăng 1,6%).

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/12/2024 tăng 10,0% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 10,6% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm trước tăng 19,8%). Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân năm 2024 là 77,1% (năm 2023 là 88,0%).

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/12/2024 tăng 0,8% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 3,2% so với cùng thời điểm năm trước.

4. Hoạt động dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười Hai năm 2024 ước đạt 570,7 nghìn tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý IV/2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.686,1 nghìn tỷ đồng, tăng 5,9% so với quý trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 6.391,0 nghìn tỷ đồng, tăng 9,0% so với năm trước (năm 2023 tăng 9,4%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,9% (năm 2023 tăng 6,8%).

Vận tải hành khách quý IV/2024 ước đạt 1.388,9 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 71,4 tỷ lượt khách.km, tăng 10,7%.

Tính chung năm 2024, vận tải hành khách ước đạt 5.067,6 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 8,3% so với năm trước và luân chuyển đạt 275,4 tỷ lượt khách.km, tăng 11,6%.

Vận tải hàng hóa quý IV/2024 ước đạt 740,0 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 149,6 tỷ tấn.km, tăng 13,4%.

Tính chung năm 2024, vận tải hàng hóa ước đạt 2.670,6 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 14,0% so với năm trước và luân chuyển 545,1 tỷ tấn.km, tăng 11,8%.

5. Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán

Tính đến thời điểm 25/12/2024, tổng phương tiện thanh toán tăng 9,42% so với cuối năm 2023 (cùng thời điểm năm trước tăng 10,34%); huy động vốn của các tổ chức tín

dụng tăng 9,06% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,19%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,82% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,48%).

Tổng doanh thu phí bảo hiểm quý IV/2024 ước tính tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2024, doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm ước đạt 227,5 nghìn tỷ đồng, giảm 0,25% so với năm trước.

Tính đến ngày 31/12/2024, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 21.008 tỷ đồng/phiên, tăng 19,5% so với bình quân năm 2023; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 11.802 tỷ đồng/phiên, tăng 81,1%; khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường chứng khoán phái sinh đạt 211.346 hợp đồng/phiên, giảm 10,2%.

6. Đầu tư phát triển

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý IV/2024 theo giá hiện hành ước đạt 1.274,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính năm 2024, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm trước.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong năm 2024 có 164 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 603,7 triệu USD, gấp hơn hai lần so với năm trước; có 26 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh 61,1 triệu USD, giảm 55,8%.

Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 664,8 triệu USD, tăng 57,7% so với cùng kỳ năm trước.

Khái quát lại trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, nhưng với sự vào cuộc của cả Hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu 6-6,5% đề ra tại **Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2024 và Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ**.

Đây là mức tăng trưởng rất tích cực, thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực của toàn Hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế – xã hội và thích ứng nhanh, kịp thời với những biến động của kinh tế thế giới, khắc phục hậu quả nặng nề do thiên tai.

Đây là tiền đề quan trọng để bước sang năm 2025, nền kinh tế được kỳ vọng sẽ bứt phá để hoàn thành các chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2021-2025./.

(Trích nguồn từ: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024-119250106104456764.htm>, có lược giản)

-----HẾT-----

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		1 điểm	
1	Người dân nơm nớp lo sợ trước cơn bão sắp đến.	0.2/câu	Tìm chính xác từ sai chính tả (0.1 điểm) Sửa chính xác (0.1 điểm) Câu đánh dấu * là câu chính xác về chính tả
2	Nghe những câu chuyện về những người con xa xứ, phải bươn chải mưu sinh nơi đất khách quê người, không ít người cảm thấy chua xót cho những khó khăn mà họ phải đối mặt.		
3*	Anh ấy luôn xuất hiện với vẻ ngoài chín chu và lịch lãm.		
4	Bà tôi có một khoản của để dành cho những lúc ốm đau.	0.2/câu	
5	Những thửa ruộng bậc thang ở vùng cao Tây Bắc Việt Nam vào mùa lúa chín, tiếp màu vàng óng với sắc trời thu, tạo nên một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp		
6	Các phóng viên chất vấn vị bộ trưởng về những cáo buộc tham nhũng.	0.2/câu	
7*	Đường sá ở thành phố Hồ Chí Minh rất đông đúc vào giờ cao điểm.	0.2/câu	
8*	Mạng xã hội vô hình trung đã tạo ra một "xã hội ảo", nơi mà mọi người có thể dễ dàng kết nối và chia sẻ thông tin, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tin giả và bạo lực mạng.	0.2/câu	
Câu 2		2 điểm	
1	Đầu tiên , tôi thức dậy. Sau đó , tôi đánh răng. Cuối cùng , tôi ra ngoài ăn sáng.	0.4	
2	Thị trường chứng khoán biến động mạnh, do đó các nhà đầu tư cần thận trọng.	0.4	
3	Ô nhiễm môi trường không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, mà còn gây ra những tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.	0.4	
4	Nhiều doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của họ	0.4	
5	Cây phượng trong sân trường đã ra hoa. Mùa hè lại đến rồi.	0.4	
Câu 3		2 điểm	
1	Trình bày chính xác thời gian nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương	0.5	
2	Trình bày chính xác thời gian nghỉ lễ 30/4 và 1.5	0.5	
3	Trình bày chính xác cách thức quy đổi ngày nghỉ lễ dịp 30/4	0.25	
4	Sử dụng chính xác văn phòng hành chính	0.75	
Câu 4		5 điểm	
1	Đầy đủ nội dung của email: (i) Tiêu đề, (ii) Lời chào mở đầu, (iii) Nội dung chính của email, (iiii) Lời chào kết, (iiiii) Chữ ký email	1	Thiếu 1 nội dung trừ 0.2 điểm

2	Liệt kê chính xác 06 phương diện lớn được đề cập trong văn bản	1	Thiếu 1 nội dung trừ 0.17 điểm
3	Nêu chính xác số liệu cụ thể dẫn chứng cho từng phương diện	1	Thiếu 1 nội dung trừ 0.17 điểm
4	Sử dụng chính xác phong văn hành chính, văn phòng	1	
5	Kết hợp tối thiểu 02 phương thức lập luận trong một văn bản	1	
6	Về lỗi chính tả		0.1 điểm/ lỗi chính tả, tính theo đơn vị từ
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Đã duyệt

Đã ký

TS. Đinh Thị Lý Vân

TS. Phạm Đình Tiến